

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ NGƯỜI MÔNG TRONG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở XÃ TRI LỄ TỪ GÓC ĐỘ QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ HẠNH

Trung tâm Nghiên cứu Xã hội & Môi trường

Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

Center for Social and Environmental research

Institute of Social Sciences of the central and central Highlands regions

Email: Hanhnguyen8790@gmail.com

Ngày nhận bài: 1/7/2026

Ngày sửa bài: 14/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 28/7/2026

Tóm tắt:

Bài viết luận bàn về vai trò của phụ nữ người Mông trong phát triển cộng đồng ở xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An từ góc độ quản trị địa phương. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu 10 phụ nữ - nam giới người Mông ở bản Tam Hợp, Pà Khóm, Nậm Nhoóng, kết hợp sử dụng báo cáo công tác hàng năm của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tri Lễ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phụ nữ có vai trò quan trọng trong cộng đồng người Mông tại địa phương. Họ có vai trò lãnh đạo trong các hội nhóm, cơ sở; đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá cộng đồng. Bài viết cũng cho thấy một số vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện chính sách của Nhà nước đối với nhóm phụ nữ người Mông hiện nay tại địa bàn nghiên cứu.

Từ khoá: phụ nữ người Mông, vai trò, phát triển cộng đồng, quản trị địa phương, Tri Lễ

Enhancing the role of Hmong women in community development in Tri Le Commune from a local governance perspective

Abstract:

This study examines the role of Hmong women in community development in Tri Le Commune, Nghe An Province, from a local governance perspective. The research employs in-depth interviews with ten Hmong women and men in Tam Hop, Pa Khom, and Nam Nhoong villages, together with annual reports from the Tri Le Commune Women's Union. The findings show that Hmong women play an important role in local community development. They participate in leadership positions within grassroots organizations and groups while also contributing significantly to the preservation and promotion of community cultural identity. The study further identifies several issues concerning the implementation of State policies for Hmong women in the study area, particularly in relation to education, livelihoods, gender equality, social participation, and access to development opportunities.

Keywords: Hmong women, role, community development, local governance, Tri Le

1. Đặt vấn đề

Tri Lễ là xã vùng sâu, vùng xa, biên giới của tỉnh Nghệ An. Sau sáp nhập chính quyền hai cấp, xã Tri Lễ có 21 bản, diện tích 26.194,29 ha, dân số 2.773 hộ/14.437 khẩu, đường biên giới có 18,530 km tiếp giáp Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Các thôn, bản thuộc xã Tri Lễ đều nằm ở vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều nhóm đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có 4 nhóm chính là: Dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú và dân tộc Kinh. Trong đó người Mông cư trú ở vùng núi cao, biên giới, nơi có khí hậu mát lạnh, họ có tính độc lập cao, lao động chăm chỉ, ở nhà đất, sản xuất nương rẫy, trồng lúa; trang phục phụ nữ người Mông chủ yếu là váy với nhiều hoa văn. Phụ nữ người Mông tại xã Tri Lễ ngoài giữ vai trò quan trọng trong lao động sản xuất, chăm lo con cái - nội trợ gia đình, họ còn tham gia lãnh đạo các hội nhóm ở cơ sở và gìn giữ bản sắc văn hóa cộng đồng dân tộc. Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trình độ dân trí chưa cao và ảnh hưởng của phong tục tập quán truyền thống nên đời sống của phụ nữ người Mông còn gặp nhiều hạn chế trong đời sống.

2. Vai trò của phụ nữ người Mông trong đời sống cộng đồng xã Tri Lễ

Phụ nữ người Mông tham gia vào tổ chức các đoàn thể tại địa phương

Kết quả của phỏng vấn sâu cho thấy những năm gần đây, vai trò của phụ nữ người Mông đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều chị em mạnh dạn tham gia công tác hội, đứng đầu các hội liên hiệp phụ nữ tại thôn, bản, làm tổ trưởng tại các công ty trên địa bàn. Một số chị em phụ nữ người Mông đã trở thành công nhân viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, có chị làm chi hội trưởng phụ nữ, cộng tác viên dân số hoặc tham gia các tổ nhóm sản xuất tại địa phương.

Trái ngược với phát hiện này, thì phụ nữ vùng ven biển Bắc Trung bộ, việc tham gia hội họp hay lãnh đạo ở cơ sở được xem là quy ước bất thành văn “đó là việc của nam giới, nơi tụ tập duy nhất của phụ nữ là các cuộc họp Hội phụ nữ. Đàn bà được gán cho là việc nhà, việc bếp núc, nghĩa là phụ nữ tránh xa việc làng, việc xã hội” (Mai Huy Bích, Lê Thị Kim Lan, 1999). Kết quả này khác với nghiên cứu về phụ nữ vùng ven biển Bắc Trung bộ khi vai trò tham gia hội họp ngoài xã hội vẫn chủ yếu thuộc về nam giới. Sự khác biệt này có thể bắt nguồn từ thời gian, bối cảnh nghiên cứu khác nhau. Tại địa bàn nghiên cứu, các chương trình xóa mù chữ, đào tạo nghề, bình đẳng giới và phát triển sinh kế được triển khai thường xuyên đã tạo điều kiện để phụ nữ người Mông tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội.

Để nâng cao nhận thức cho chị em phụ nữ người Mông tại bản Na Khích và bản Tam Hợp, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã phối hợp với Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương mở 2 lớp xóa mù chữ, có 72 chị em tham gia học tập. Việc tổ chức các lớp xóa mù chữ cho thấy nhu cầu học tập của phụ nữ người Mông khá lớn. Vấn đề biết đọc, biết viết không chỉ giúp họ tiếp cận thông tin về pháp luật, chăm sóc sức khỏe và bình đẳng giới mà còn tạo điều kiện để tham gia hiệu quả hơn vào các hoạt động cộng đồng. Hội luôn quan tâm thường xuyên tập trung tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và những kỹ năng nâng cao nhận thức cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

Như vậy, sự gia tăng vai trò của phụ nữ người Mông không chỉ xuất phát từ nhận thức của bản thân phụ nữ mà còn chịu tác động của các chính sách bình đẳng giới, hoạt động tuyên truyền của Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở và quá trình hội nhập kinh tế địa phương. Việc phụ nữ người Mông tham gia lao động tại các doanh nghiệp, các tổ nhóm sản xuất và được tiếp cận giáo dục đã góp phần mở rộng vốn xã hội, tăng sự tự tin cho họ tham gia và đóng góp vào các hoạt động cộng đồng xã hội. Mặc dù vai trò của

phụ nữ người Mông đã có nhiều chuyển biến tích cực, song việc tham gia các vị trí lãnh đạo chính thức vẫn còn hạn chế. Phần lớn phụ nữ vẫn chịu trách nhiệm chính đối với công việc nội trợ và chăm sóc gia đình, khiến thời gian tham gia hoạt động xã hội chưa nhiều. Một số phụ nữ lớn tuổi hoặc trình độ học vấn thấp vẫn còn tâm lý e ngại khi ứng cử trước cộng đồng.

Vai trò của phụ nữ người Mông đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng

Phụ nữ người Mông là lực lượng nòng cốt trong việc lưu giữ, truyền dạy và thực hành các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Không chỉ là người trực tiếp tạo ra các sản phẩm văn hóa vật thể như trang phục, nghề thêu, dệt thổ cẩm, mà họ còn là chủ thể gìn giữ các giá trị văn hóa phi vật thể thông qua việc truyền dạy tiếng nói, phong tục tập quán, nghi lễ truyền thống cho con cháu trong gia đình và cộng đồng. Trong đời sống hằng ngày, người mẹ, người bà thường là những người đầu tiên hướng dẫn con cháu cách mặc trang phục truyền thống, cách thêu hoa văn, ứng xử theo phong tục của dân tộc Mông. Đây là hình thức bảo tồn văn hóa tự nhiên, bền vững và có sức lan tỏa lớn nhất.

Bên cạnh đó, phụ nữ còn là lực lượng tích cực tham gia các câu lạc bộ văn hóa, đội văn nghệ quần chúng, góp phần duy trì các làn điệu dân ca, điệu múa truyền thống, các lễ hội và trò chơi dân gian. Việc họ tham gia thường xuyên giúp các giá trị văn hóa không bị mai một mà tiếp tục được kế thừa qua nhiều thế hệ. Tại xã Tri Lễ, thực hiện Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn văn hóa dân tộc. Hai Câu lạc bộ Văn hóa, Văn nghệ dân gian tại bản Huồi Cam và bản Pà Khốm được hỗ trợ kinh phí hoạt động, qua đó duy trì sinh hoạt định kỳ, tổ chức luyện tập và biểu diễn phục vụ các ngày lễ, tết và sự kiện văn hóa của địa phương. Trong các hoạt động này, phụ nữ người Mông chiếm tỷ lệ tham gia đông đảo, đảm nhận nhiều vai trò như biểu diễn văn nghệ, trình diễn trang phục truyền thống, giới thiệu nghề thêu và các món ăn truyền thống.

Đội ngũ nghệ nhân dân gian trên địa bàn xã cũng thường xuyên truyền dạy kỹ năng diễn xướng, chế tác nhạc cụ, hát dân ca và thực hành nghi lễ cho thế hệ trẻ. Trong đó, nhiều phụ nữ cao tuổi vừa là nghệ nhân vừa là người hướng dẫn trực tiếp cho con cháu và hội viên phụ nữ, góp phần duy trì tính liên tục của các giá trị văn hóa truyền thống.

Các lễ hội như Lễ hội Xăng Khan, Lễ hội Lồng Tồng và lễ Xớ Pù Xưa được tổ chức hằng năm đã thu hút đông đảo phụ nữ tham gia chuẩn bị lễ vật, trình diễn văn nghệ, mặc trang phục truyền thống và giới thiệu các sản phẩm thủ công. Đây vừa là môi trường thực hành văn hóa, vừa tạo điều kiện để quảng bá bản sắc văn hóa người Mông đến du khách và cộng đồng các dân tộc khác.

Bên cạnh những đóng góp tích cực, vai trò của phụ nữ người Mông cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ đặc điểm văn hóa và tập quán của cộng đồng. Trong xã hội truyền thống, người Mông vẫn chịu ảnh hưởng của chế độ phụ hệ, trong đó nam giới thường giữ vai trò quyết định các vấn đề lớn của gia đình và dòng họ. Phụ nữ chủ yếu đảm nhiệm công việc nội trợ, chăm sóc con cái, lao động sản xuất và thực hiện các phong tục tập quán truyền thống. Điều này phần nào hạn chế cơ hội tham gia các hoạt động xã hội và phát huy năng lực của phụ nữ.

3. Một số vấn đề thực hiện chính sách của Nhà nước đối với phụ nữ người Mông hiện nay

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách dân tộc, bình đẳng giới và chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần nâng cao vị thế của phụ nữ người Mông.

Thông qua các tổ chức như Hội Liên hiệp Phụ nữ, các lớp tập huấn, mô hình sinh kế và câu lạc bộ văn hóa, phụ nữ ngày càng chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng, phát triển kinh tế gia đình và bảo tồn văn hóa dân tộc. Thực tiễn tại xã Tri Lễ cho thấy, những năm gần đây, việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và phụ nữ người Mông nói riêng đã được chính quyền địa phương quan tâm thực hiện thông qua nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bình đẳng giới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Trong lĩnh vực giáo dục, các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chế độ bán trú và nội trú đã góp phần nâng cao tỷ lệ trẻ em gái người Mông đến trường. Trình độ học vấn của phụ nữ trẻ từng bước được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thông tin, việc làm và các dịch vụ xã hội. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, khoảng cách địa lý, cùng với ảnh hưởng của phong tục tảo hôn và quan niệm truyền thống về vai trò giới, tình trạng bỏ học ở bậc trung học vẫn còn xảy ra ở một bộ phận nữ sinh người Mông.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, các chương trình bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc bà mẹ và trẻ em được triển khai tương đối đầy đủ thông qua hệ thống y tế cơ sở. Nhận thức của phụ nữ người Mông về khám thai định kỳ, sinh con tại cơ sở y tế và kế hoạch hóa gia đình đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, do điều kiện giao thông khó khăn, rào cản ngôn ngữ và tập quán sinh hoạt truyền thống, việc tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng vẫn còn những hạn chế nhất định.

Về phát triển kinh tế và giảm nghèo, phụ nữ người Mông tại xã Tri Lễ được thụ hưởng nhiều chính sách hỗ trợ thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”; các hoạt động thu hút đồng hội viên phụ nữ tham gia như các buổi truyền thông “Xây dựng phong cách cán bộ chi hội, hội viên nòng cốt” và diễn đàn “Lắng nghe phụ nữ H’Mông nói” của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nghệ An. Với vai trò và đóng góp tiếng nói của phụ nữ người Mông như trên, cho thấy Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” có ý nghĩa đặc biệt, là sự vận dụng đúng đắn quan điểm của Đảng về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh biên giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Được sự phối hợp hiệu quả, bền vững của tình quân dân, giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ với Bộ đội biên phòng; là sự kết hợp giữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc hỗ trợ phụ nữ người Mông phát triển kinh tế - xã hội. Một bộ phận phụ nữ đã mạnh dạn tham gia các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, chăn nuôi, trồng cây dược liệu và sản xuất hàng hóa, góp phần cải thiện thu nhập và giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu liên kết thị trường, trình độ kỹ thuật và khả năng tiếp cận thông tin còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao. Trong lĩnh vực bình đẳng giới và nâng cao vị thế phụ nữ, các tổ chức như Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tri Lễ đã tích cực phối hợp tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Nhiều phụ nữ người Mông đã tham gia các tổ, nhóm tiết kiệm, tổ hợp tác sản xuất và các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, ảnh hưởng của phong tục tập quán và tư tưởng gia trưởng vẫn còn khá phổ biến, khiến vai trò của phụ nữ trong quá trình ra quyết định của gia đình và cộng đồng chưa thực sự được phát huy đầy đủ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách đối với phụ nữ người Mông tại xã Tri Lễ vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho các chương trình phát triển còn phân tán; công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong triển khai chính sách chưa thật sự đồng bộ; hoạt động tuyên truyền ở một số thời điểm chưa phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ và văn hóa của đồng bào Mông. Ngoài ra, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, hộ nghèo có 1.511 hộ, chiếm 54,31%, hộ cận nghèo 840 hộ tỷ lệ 30,81% (UBND xã Tri Lễ, 2026); trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp của nhiều phụ nữ còn thấp, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế và tham gia vào quá trình phát triển địa phương.

Nhìn chung, việc thực hiện chính sách của Nhà nước đối với phụ nữ người Mông tại xã Tri Lễ đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả chính sách trong thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện địa phương, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, đồng thời đẩy mạnh truyền thông thay đổi nhận thức về bình đẳng giới và phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ người Mông đối với phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số miền Tây Nghệ An.

4. Một số giải pháp nâng cao vai trò của phụ nữ người Mông hiện nay

Thứ nhất, trình độ giáo dục có ảnh hưởng quyết định tới việc tiếp thu tri thức, ứng dụng vào đời sống và sản xuất của đồng bào người Mông ở xã Tri Lễ. Nghiên cứu cho thấy, trình độ dân trí của đồng bào Mông ở đây còn rất thấp, những người không biết chữ hoặc tái mù chữ sau khi được phổ cập chiếm một tỷ lệ rất cao, đặc biệt là phụ nữ Mông. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức của đồng bào, từ đó cản trở việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống cũng như sự thay đổi nhận thức nhằm xóa bỏ những hủ tục lạc hậu. Cần có các biện pháp nhằm nâng cao trình độ dân trí, đặc biệt là đối với phụ nữ người Mông. Cụ thể là tích cực vận động phổ cập giáo dục, các lớp xóa mù chữ, bằng cách tăng cường mở rộng các lớp dạy tiếng phổ thông trừ những ngày lên nương rẫy do bộ đội biên phòng tổ chức là một giải pháp hữu hiệu được đông đảo đồng bào tiếp thu hưởng ứng.

Thứ hai, tích cực thúc đẩy các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về mọi mặt cho đồng bào, phổ biến đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và chính sách văn hóa. Đồng thời, loại trừ dần những hủ tục lạc hậu trong phong tục tập quán của đồng bào. Đặc biệt là đẩy mạnh phổ biến Luật Hôn nhân và gia đình, nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản và góp phần giảm tỷ lệ tảo hôn ở giới trẻ người Mông.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh các chương trình phát triển kinh tế - cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, phổ biến khoa học kỹ thuật, khuyến nông thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động văn hóa thông tin, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa tuyên truyền, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số người Mông.

Thứ tư, nâng cao vai trò, vị thế của người phụ nữ trong gia đình là điều kiện tiên quyết trong công tác đấu tranh bình đẳng giới ở các bản người Mông xã Tri Lễ. Để làm được điều này, cần vận dụng tổng hợp các biện pháp, trong đó có nâng cao dân trí, đặc biệt là cho phụ nữ. Đồng thời thực hiện các chiến dịch truyền thông, thông qua các buổi tập huấn về “xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “vận động thay đổi nếp nghĩ cách làm, xóa bỏ định kiến khuôn mẫu giới”..., để tăng cường thay đổi nhận thức cho đồng bào người Mông xã Tri Lễ.

5. Kết luận

Dân tộc Mông là một trong các dân tộc thiểu số có bề dày lịch sử văn hóa truyền thống đậm nét. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các giá trị văn hóa của dân tộc Mông xã Tri Lễ về cơ bản không có nhiều biến đổi so với bản sắc văn hóa truyền thống. Mặc dù, theo hình thức gia đình phụ hệ, có sự bất bình đẳng trong phân công lao động gia đình, người phụ nữ thiên về các công việc nội trợ, làm nương rẫy, còn nam giới thiên về quan hệ giao tiếp họ hàng, thân tộc và cộng đồng. Tuy nhiên, hiện nay, việc đẩy mạnh các đề án chính sách phát triển dân tộc thiểu số kết hợp phát triển bền vững vùng, hội nhập và phát triển ở đồng bào miền núi, giữa các vùng miền, các dân tộc, vai trò của phụ nữ người Mông trong cộng đồng vẫn giữ được những nét văn hóa đặc trưng riêng và phát huy được bản sắc văn hóa cộng đồng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nguyễn Hữu Ân. (2024). Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng. Trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: Rà soát, xác định vấn đề xã hội cấp thiết với phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến nghị, đề xuất nội dung, giải pháp vận động, hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn tiếp theo. NXB Văn hóa dân tộc.

Mai Huy Bích, Lê Thị Kim Lan. (1999). Địa vị phụ nữ ngư dân ở một số làng đánh cá Miền Trung. Tạp chí Xã hội học, số 3.

Nguyễn Văn Chung. (2024). Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: Rà soát, xác định vấn đề xã hội cấp thiết với phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến nghị, đề xuất nội dung, giải pháp vận động, hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn tiếp theo. NXB Văn hóa dân tộc. Bùi Minh Đạo. (2020). Góp phần nghiên cứu phát triển bền vững các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Trường Sơn Tây Nguyên. NXB Khoa học xã hội.

Đặng Minh Ngọc. (2023). Vai trò trong gia đình của phụ nữ Tày, Nùng di cư lao động ở xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 7, tr. 113-120

UBND xã Tri Lễ. (2026). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 [Báo cáo nội bộ]. Lưu trữ tại UBND xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An.